

**Câu 1:** Cho số phức  $z$  thỏa mãn  $\frac{z+i}{z-1} = 2-i$ . Tìm số phức  $w = 1+z+z^2$ .

- A.  $w = 5+2i$ ,      B.  $w = 5-2i$ ,      C.  $w = \frac{9}{2}+2i$ ,      D.  $w = \frac{9}{2}-2i$ .

**Câu 2:** Cho tam giác đều  $ABC$  có cạnh bằng  $a$ . Trên cạnh  $BC$ , ta lấy điểm  $A_1$  sao cho  $CA_1 = x$ . Gọi  $B_1$  là hình chiếu của  $A_1$  lên  $CA$ ,  $C_1$  là hình chiếu của  $B_1$  lên  $AB$ ,  $A_2$  là hình chiếu của  $C_1$  lên  $BC$ ,  $B_2$  là hình chiếu của  $A_2$  lên  $CA$ , ... và cứ tiếp tục như thế. Hãy tìm giá trị của  $x$  theo  $a$  sao cho  $A_{2018} = A_1$ .

- A.  $x = \frac{a}{3}$ ,      B.  $x = \frac{3a}{4}$ ,      C.  $x = \frac{a}{2}$ ,      D.  $x = \frac{2a}{3}$ .

**Câu 3:** Cho đồ thị hàm số  $y = f(x)$  có bảng biến thiên sau

$x$	$-\infty$	$\frac{1}{2}$	$+\infty$
$f'(x)$		+	+
$f(x)$	$\frac{3}{2}$	$+\infty$	$\frac{3}{2}$

Khi đó đồ thị hàm số  $y = g(x) = \frac{1}{f^2(x)-1}$  có bao nhiêu tiệm cận đứng?

- A. 1      B. 2      C. 3      D. 0

**Câu 4:** Cho hình nón có góc ở đỉnh bằng  $60^\circ$ , diện tích xung quanh bằng  $6\pi a^2$ . Tính thể tích  $V$  của khối nón đã cho

- A.  $V = \frac{\pi a^3 \sqrt{2}}{4}$ ,      B.  $V = \pi a^3$ ,      C.  $V = \frac{3\pi a^3 \sqrt{2}}{4}$ ,      D.  $V = 3\pi a^3$ .

**Câu 5:** Có bao nhiêu giá trị nguyên thuộc đoạn  $[-2018; 2018]$  của tham số  $m$  để hàm số

$f(x) = (x+1)\ln x + (2-m)x$  đồng biến trên khoảng  $(0; e^2)$ .

- A. 2022.      B. 2014.      C. 2023.      D. 2016.

**Câu 6:** Một vật chuyển động theo quy luật  $S = -\frac{1}{3}t^3 + 6t^2$  với  $t$  (giây) là khoảng thời gian tính từ khi vật

bắt đầu chuyển động và  $S$  (m) là quãng đường vật duy chuyển được trong khoảng thời gian đó. Hỏi trong khoảng 9 giây, kể từ khi bắt đầu chuyển động, vận tốc lớn nhất của vật đạt được bằng bao nhiêu?

- A. 243(m/s),      B. 144(m/s),      C. 27(m/s),      D. 36(m/s).

**Câu 7:** Cho hàm số  $y = f(x)$  liên tục trên đoạn  $[a; b]$ . Gọi  $D$  là hình phẳng giới hạn bởi đồ thị hàm số  $y = f(x)$ , trục hoành và hai đường thẳng  $x = a, x = b$  ( $a < b$ ). Thể tích của khối tròn xoay tạo thành khi quay  $D$  quanh trục hoành được tính theo công thức

- A.  $V = 2\pi \int_a^b f^2(x)dx$ ,      B.  $V = \pi \int_a^b f^2(x)dx$ ,      C.  $V = \pi^2 \int_a^b f^2(x)dx$ ,      D.  $V = \pi^2 \int_a^b f(x)dx$ .

**Câu 8:** Cho hàm số  $y = f(x)$  liên tục trên  $R \setminus \{0; -1\}$  thỏa mãn  $x(x+1)f'(x) + f(x) = x^2 + x$   
 $\forall x \neq \{0; -1\}$  và  $f(1) = -2\ln 2$ , biết  $f(2) = a + b \ln 3$  ( $a, b \in \mathbb{Q}$ ). Tính  $a^2 + b^2$ .

Đề thi thử THPT môn toán trường THPT Quỳnh Hợp 2 – Nghệ An 2018

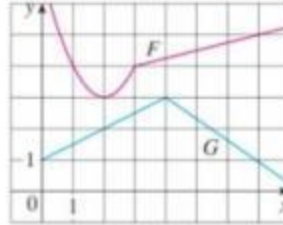
A.  $\frac{1}{2}$ .

B.  $\frac{9}{2}$ .

C.  $\frac{3}{4}$ .

D.  $\frac{13}{4}$ .

**Câu 9:** Nếu  $y = F(x)$  và  $y = G(x)$  là những hàm số có đồ thị cho trong hình bên dưới, đặt  $P(x) = F(x) \cdot G(x)$ . Tính  $P'(2)$ .



A.  $\frac{3}{2}$ .

B. 4.

C. 6.

D.  $\frac{5}{2}$ .

**Câu 10:** Trong không gian  $Oxyz$ , cho mặt cầu  $(S): (x-1)^2 + (y-2)^2 + (z-3)^2 = 25$  và  $M(4; 6; 3)$ . Qua  $M$  kẻ các tia  $Mx, My, Mz$  đôi một vuông góc với nhau và cắt mặt cầu tại điểm thứ hai tương ứng là  $A, B, C$ . Biết mặt phẳng  $(ABC)$  luôn đi qua một điểm cố định  $H(a; b; c)$ . Tính  $a + 3b + c$ .

A. 21.

B. 14.

C. 20.

D. 15.

**Câu 11:** Hàm số nào sau đây đồng biến trên khoảng xác định của chính nó:

A.  $y = x^3 + x^2 - x - 1$ .

B.  $y = x^3 - x^2 + 2x - 1$ .

C.  $y = x^4 - 2x^2 + 3$ .

D.  $y = \frac{x+1}{x-1}$ .

**Câu 12:** Cho hàm số  $y = f(x)$  có bảng xét dấu đạo hàm như sau  
Mệnh đề nào dưới đây đúng?

$x$	$-\infty$	$-2$	$0$	$2$	$-\infty$
$y'$	+	0	-	0	+

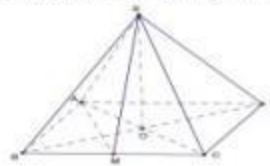
A. Hàm số nghịch biến trên khoảng  $(-\infty; -2)$

B. Hàm số đồng biến trên khoảng  $(-\infty; 0)$

C. Hàm số nghịch biến trên khoảng  $(0; 2)$

D. Hàm số đồng biến trên khoảng  $(-2; 0)$

**Câu 13:** Cho hình chóp đều  $SABCD$  có cạnh tất cả các cạnh bằng  $a$ . Gọi  $M$  là trung điểm của cạnh  $BC$ ,  $\alpha$  là góc giữa đường thẳng  $SD$  và mặt phẳng  $(SAM)$ . Giá trị  $\sin \alpha$  là:



A.  $\frac{\sqrt{21}}{11}$ .

B.  $\frac{\sqrt{22}}{11}$ .

C.  $\frac{\sqrt{12}}{11}$ .

D.  $\frac{2\sqrt{22}}{11}$ .

**Câu 14:** Cho hai đường thẳng  $d_1$  và  $d_2$  song song với nhau. Trên  $d_1$  lấy 5 điểm phân biệt, trên  $d_2$  lấy 7 điểm phân biệt. Hỏi có bao nhiêu tam giác mà các đỉnh của nó được lấy từ các điểm trên hai đường thẳng  $d_1$  và  $d_2$ .

A. 220.

B. 175.

C. 1320.

D. 7350.

Đề thi thử THPT môn toán trường THPT Quỳnh Hợp 2 – Nghệ An 2018

**Câu 15:** Cho hàm số  $f(x)$  liên tục trên  $\mathbb{R}$  thỏa mãn:  $\int_0^4 f(x) dx = 8$ . Tính  $I = \int_0^2 f(2x) dx$ .

- A.  $I = 4$                       B.  $I = \frac{3}{2}$ .                      C.  $I = 8$                       D.  $I = 12$

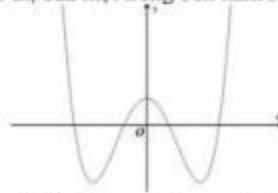
**Câu 16:** Số các giá trị nguyên của  $m$  để phương trình  $(\cos x + 1)(4\cos 2x - m\cos x) = m\sin^2 x$  có đúng hai nghiệm  $\left[0; \frac{2\pi}{3}\right]$  là:

- A. 1.                      B. 2.                      C. 3.                      D. 0.

**Câu 17:** Trong không gian với hệ tọa độ  $Oxyz$ , cho đường thẳng  $d: \begin{cases} x = 1 \\ y = 2 + 3t \ (t \in \mathbb{R}) \\ z = 5 - t \end{cases}$ . Vectơ nào dưới đây là vectơ chỉ phương của  $d$ ?

- A.  $\vec{u}_4 = (1; 2; 5)$ .                      B.  $\vec{u}_3 = (1; -3; -1)$                       C.  $\vec{u}_1 = (0; 3; -1)$ .                      D.  $\vec{u}_2 = (1; 3; -1)$

**Câu 18:** Đường cong ở hình bên là đồ thị của một trong bốn hàm số dưới đây. Hàm số đó là hàm số nào?

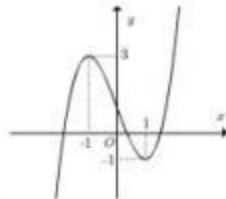


- A.  $y = -x^3 + 5x^2 + 2$ .                      B.  $y = x^3 + 5x^2 + 2$ .                      C.  $y = x^3 - 3x^2 + 2$ .                      D.  $y = x^3 - 5x^2 + 2$ .

**Câu 19:** Tính thể tích của khối lăng trụ tam giác đều có cạnh đáy bằng  $a$  và cạnh bên bằng  $2a$ ?

- A.  $\frac{a^3\sqrt{3}}{2}$ .                      B.  $\frac{a^3\sqrt{3}}{6}$                       C.  $\frac{a^3\sqrt{2}}{3}$ .                      D.  $\frac{a^3\sqrt{3}}{4}$ .

**Câu 20:** Cho hàm số  $y = f(x)$  xác định trên  $\mathbb{R}$  và có đồ thị như hình vẽ bên. Tìm tất cả các giá trị thực của tham số  $m$  để phương trình  $f(x) + m - 2018 = 0$  có duy nhất một nghiệm.



- A.  $m = 2015, m = 2019$ .                      B.  $m < 2015, m > 2019$ .                      C.  $2015 < m < 2019$ .                      D.  $m \leq 2015, m \geq 2019$ .

**Câu 21:** Tính đạo hàm của hàm số  $y = 2^x \cdot \ln x$  với  $x > 0$ .

- A.  $y' = 2^x \left( \ln 2 \cdot \ln x + \frac{1}{x} \right)$ .                      B.  $y' = 2^x \cdot \frac{1}{x} \ln 2$ .                      C.  $y' = 2^x \left( \ln x + \frac{1}{x} \right)$ .                      D.  $y' = 2^x \left( \ln 2 + \frac{1}{x} \right)$ .

**Câu 22:** Lập phương trình tiếp tuyến của đồ thị hàm số  $y = f(x)$  thỏa mãn

$f^2(1 + 2x) = x - f^2(1 - x)$  tại điểm có hoành độ  $x = 1$ .

- A.  $x + 7y - 6 = 0$ .                      B.  $x - 7y + 6 = 0$ .                      C.  $x - 7y - 6 = 0$ .                      D.  $x + 7y + 6 = 0$ .

**Câu 23:** Cho hình chóp tứ giác đều  $S.ABCD$  có cạnh đáy bằng  $a$ , cạnh bên hợp với đáy góc  $60^\circ$ . Gọi  $M$  là điểm đối xứng của  $C$  qua  $D$ ,  $N$  là trung điểm của  $SC$ . Mặt phẳng  $(BMN)$  chia khối chóp

$S.ABCD$  thành hai phần có thể tích là  $V_1, V_2$  trong đó  $V_1$  là phần thể tích chứa đỉnh  $A$ . Tính tỉ số  $\frac{V_2}{V_1}$ .

Đề thi thử THPT môn toán trường THPT Quỳnh Hợp 2 – Nghệ An 2018

- A.  $\frac{5}{7}$ .                      B.  $\frac{7}{5}$ .                      C.  $\frac{12}{5}$ .                      D.  $\frac{5}{12}$ .

**Câu 24:** Tìm tập xác định của hàm số  $y = \frac{2x+1}{1-x}$ .

- A.  $\mathbb{R}$ .                      B.  $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ .                      C.  $(1; +\infty)$ .                      D.  $\mathbb{R} \setminus \left\{-\frac{1}{2}\right\}$ .

**Câu 25:** Trong tập số phức, phương trình  $\frac{4}{z+1} = 1-i$  có nghiệm là:

- A.  $z = 2-i$ .                      B.  $5-3i$ .                      C.  $1+2i$ .                      D.  $3+2i$ .

**Câu 26:** Tìm hệ số của  $x^7$  trong khai triển  $(x^4 - \frac{2}{x})^n$ , biết  $n$  là số nguyên dương thỏa mãn

$$C_n^1 + C_n^2 = 36.$$

- A. 1792.                      B. 1972.                      C. -1297.                      D. -1792.

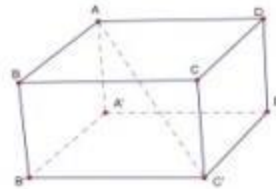
**Câu 27:** Cho số phức  $\bar{z} = 3-5i$ . Khi đó phần ảo của số phức  $z$  là

- A. -5.                      B. 5.                      C. -3.                      D. 3.

**Câu 28:** Cho số phức  $z$  thỏa mãn  $(3-7i)|z| = \frac{176-82i}{z} + 7+3i$ . Giá trị nhỏ nhất của  $|(1+i)z + 2-i|$  bằng:

- A.  $5\sqrt{2}-\sqrt{5}$ .                      B.  $6\sqrt{2}-\sqrt{5}$ .                      C.  $3\sqrt{2}-\sqrt{5}$ .                      D.  $\sqrt{5}$ .

**Câu 29:** Cho hình hộp chữ nhật  $ABCD.A'B'C'D'$  có  $AB = a, AD = a\sqrt{3}$ . Tính khoảng cách giữa hai đường thẳng  $BB'$  và  $AC'$ .



- A.  $\frac{a\sqrt{2}}{2}$ .                      B.  $a\sqrt{3}$ .                      C.  $\frac{a\sqrt{3}}{4}$ .                      D.  $\frac{a\sqrt{3}}{2}$ .

**Câu 30:** Trong không gian  $Oxyz$ , cho mặt phẳng  $(P): x+2y+z-4=0$  và đường thẳng

$d: \frac{x+1}{2} = \frac{y}{1} = \frac{z+2}{3}$ . Viết phương trình đường thẳng  $\Delta$  nằm trong mặt phẳng  $(P)$ , đồng thời cắt và vuông góc với đường thẳng  $d$ .

- A.  $\frac{x-1}{5} = \frac{y-1}{-1} = \frac{z-1}{2}$ .                      B.  $\frac{x-1}{5} = \frac{y-1}{-1} = \frac{z-1}{-3}$ .                      C.  $\frac{x-1}{5} = \frac{y-1}{1} = \frac{z-1}{-3}$ .                      D.  $\frac{x-1}{5} = \frac{y-1}{-1} = \frac{z-1}{3}$ .

**Câu 31:** Tọa độ tâm đối xứng của đồ thị hàm số  $y = \frac{3x-1}{2x+1}$  là

- A.  $\left(\frac{1}{2}, -\frac{3}{2}\right)$ .                      B.  $\left(\frac{1}{2}, \frac{3}{2}\right)$ .                      C.  $\left(\frac{-1}{2}, -\frac{3}{2}\right)$ .                      D.  $\left(\frac{-1}{2}, \frac{3}{2}\right)$ .

**Câu 32:** Cho  $a$  là số thực dương khác 1. Mệnh đề nào dưới đây đúng với mọi số thực dương  $x, y$ ?

- A.  $\log_a \frac{x}{y} = \log_a(x-y)$ .                      B.  $\log_a \frac{x}{y} = \log_a x - \log_a y$ .  
 C.  $\log_a \frac{x}{y} = \log_a x + \log_a y$ .                      D.  $\log_a \frac{x}{y} = \frac{\log_a x}{\log_a y}$ .

Đề thi thử THPT môn toán trường THPT Quỳnh Hợp 2 – Nghệ An 2018

**Câu 33:** Giải bóng đá của học sinh trường THPT Quỳnh Hợp 2 gồm 9 đội tham dự, trong đó có 3 đội khối 10, 3 đội khối 11 và 3 đội khối 12. Ban tổ chức bốc thăm ngẫu nhiên để chia thành 3 bảng A, B, C và mỗi bảng có 3 đội. Tính xác suất để 3 đội bóng của khối 12 ở 3 bảng khác nhau.

- A.  $\frac{9}{28}$                       B.  $\frac{9}{56}$                       C.  $\frac{3}{56}$                       D.  $\frac{1}{336}$

**Câu 34:** Cho hình trụ có diện tích toàn phần là  $4\pi$  và có thiết diện cắt bởi mặt phẳng qua trục là hình vuông. Tính thể tích  $V$  của khối trụ.

- A.  $V = \frac{\pi\sqrt{6}}{12}$                       B.  $V = \frac{4\pi}{9}$                       C.  $V = \frac{4\pi\sqrt{6}}{9}$                       D.  $V = \frac{\pi\sqrt{6}}{9}$

**Câu 35:** Tìm tập xác định  $D$  của hàm số  $y = \sqrt{\log_2(x+1)} - 1$ .

- A.  $D = [1; +\infty)$                       B.  $D = \mathbb{R} \setminus \{3\}$                       C.  $D = (3; +\infty)$                       D.  $D = (-\infty; 1]$

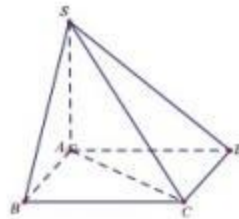
**Câu 36:** Gọi  $N(t)$  là số phần trăm cacbon 14 còn lại trong một bộ phận của một cây sinh trưởng từ  $t$  năm trước đây thì ta có công thức  $N(t) = 100 \cdot (0,5)^{\frac{t}{A}}$  (%) với  $A$  là hằng số. Biết rằng một mẫu gỗ có tuổi khoảng 3574 năm thì lượng cacbon 14 còn lại là 65%. Phân tích mẫu gỗ từ một công trình kiến trúc cổ, người ta thấy lượng cacbon 14 còn lại trong mẫu gỗ đó là 63%. Hãy xác định tuổi của mẫu gỗ được lấy từ công trình đó.

- A. 3834.                      B. 3843.                      C. 3833.                      D. 3874.

**Câu 37:** Có bao nhiêu số có 4 chữ số khác nhau được tạo thành từ các chữ số 1, 2, 3, 4, 5 ?

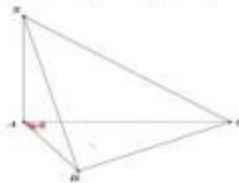
- A.  $A_5^4$ .                      B.  $A_5^4$ .                      C.  $P_5$ .                      D.  $C_5^4$ .

**Câu 38:** Cho hình chóp  $S.ABCD$  có đáy  $ABCD$  là hình vuông cạnh bằng  $a$ , ( $a > 0$ ) biết  $SA \perp (ABCD)$  và  $SA = a\sqrt{2}$ . Tính góc giữa đường thẳng  $SC$  và mặt phẳng  $(ABCD)$



- A.  $45^\circ$ .                      B.  $90^\circ$                       C.  $60^\circ$ .                      D.  $30^\circ$ .

**Câu 39:** Cho hình chóp  $S.ABC$  có cạnh  $SA$  vuông góc với mặt phẳng  $(ABC)$ , biết  $AB = AC = a$ ,  $BC = a\sqrt{3}$ . Tính góc giữa hai mặt phẳng  $(SAB)$  và  $(SAC)$  ?



- A.  $120^\circ$ .                      B.  $150^\circ$                       C.  $60^\circ$ .                      D.  $30^\circ$ .

**Câu 40:**  $\lim_{x \rightarrow +\infty} \frac{2x-5}{x+3}$  bằng

- A.  $\frac{2}{3}$ .                      B.  $-\frac{5}{3}$ .                      C.  $-5$ .                      D. 2.

Đề thi thử THPT môn toán trường THPT Quỳnh Hợp 2 – Nghệ An 2018

**Câu 41:** Tìm nguyên hàm của hàm số  $f(x) = 7^x$ .

- A.  $\int 7^x dx = \frac{7^x}{\ln 7} + C$     B.  $\int 7^x dx = 7^x \ln 7 + C$     C.  $\int 7^x dx = \frac{7^{x+1}}{x+1} + C$     D.  $\int 7^x dx = 7^{x+1} + C$

**Câu 42:** Trong không gian  $Oxyz$ , cho mặt cầu  $(S): x^2 + y^2 + z^2 - 2x + 4z - 11 = 0$  và mặt phẳng  $(\alpha): x + y - z + 3 = 0$ . Biết mặt cầu  $(S)$  cắt mặt phẳng  $(\alpha)$  theo giao tuyến là đường tròn  $(T)$ . Tính chu vi của đường tròn  $(T)$ .

- A.  $2\pi$ .    B.  $4\pi$     C.  $\pi$ .    D.  $6\pi$ .

**Câu 43:** Trong không gian với hệ tọa độ  $Oxyz$ , cho hai vectơ  $\vec{a} = (2; -3; 1)$  và  $\vec{b} = (-1; 0; 4)$ . Tìm tọa độ vectơ  $\vec{u} = -2\vec{a} + 3\vec{b}$ .

- A.  $\vec{u} = (-7; 6; 10)$ .    B.  $\vec{u} = (-7; 6; -10)$ .    C.  $\vec{u} = (-7; -6; 10)$ .    D.  $\vec{u} = (7; 6; 10)$ .

**Câu 44:** Trong không gian  $Oxyz$ , cho hình lăng trụ tam giác đều  $ABC.A_1B_1C_1$  có  $A_1(\sqrt{3}; -1; 1)$ , hai đỉnh  $B, C$  thuộc trục  $Oz$  và  $AA_1 = 1$ , ( $C$  không trùng  $O$ ). Biết  $\vec{u}(a; b; 2)$  là một véc tơ chỉ phương của đường thẳng  $A_1C$ . Tính  $T = a^2 + b^2$ .

- A. 4.    B. 9.    C. 16.    D. 5.

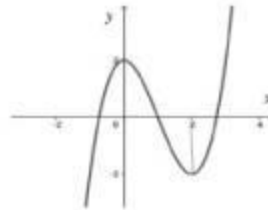
**Câu 45:** Trong không gian  $Oxyz$ , cho hai điểm  $A(-2; 1; 4), B(4; 3; -2)$ . Viết phương trình mặt phẳng trung trực của đoạn thẳng  $AB$

- A.  $3x + y + 3z - 8 = 0$ .    B.  $3x + y - 3z - 8 = 0$ .    C.  $6x + 2y - 6z - 2 = 0$ .    D.  $3x + y - 3z - 2 = 0$ .

**Câu 46:** Trong các mệnh đề sau, mệnh đề nào sai ?

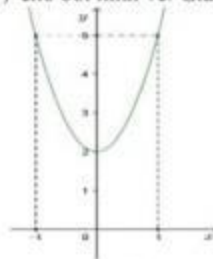
- A.  $\int \sin x dx = \cos x + C$ .    B.  $\int 2x dx = x^2 + C$ .    C.  $\int e^x dx = e^x + C$ .    D.  $\int \frac{1}{x} dx = \ln|x| + C$ .

**Câu 47:** Cho hàm số  $y = f(x)$  có đồ thị như hình vẽ bên. Tìm số điểm cực trị của hàm số  $y = f(x^2 - 2x)$ .



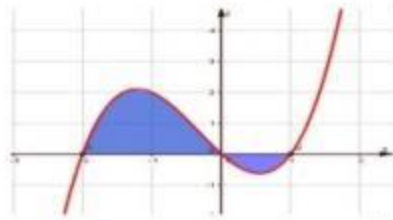
- A. 3.    B. 5.    C. 2.    D. 4.

**Câu 48:** Cho hàm số  $y = f(x) = ax^3 + bx^2 + cx + d$ , ( $a, b, c \in \mathbb{R}, a \neq 0$ ) có đồ thị  $(C)$ . Biết đồ thị  $(C)$  đi qua gốc tọa độ và đồ thị hàm số  $y = f'(x)$  cho bởi hình vẽ. Giá trị  $f(3) - f(1)$  là:



- A. 26    B. 24    C. 30.    D. 28.

**Câu 49:** Cho đồ thị hàm số  $y = f(x)$  có đồ thị như hình vẽ, diện tích hình phẳng phần tô đậm được tính theo công thức



A.  $S = \int_{-2}^1 f(x)dx$

B.  $S = \int_{-2}^0 f(x)dx + \int_0^1 f(x)dx$

C.  $S = \int_0^{-2} f(x)dx + \int_0^1 f(x)dx$

D.  $S = \int_{-2}^0 f(x)dx - \int_0^1 f(x)dx$

**Câu 50:** Trong không gian  $Oxyz$ , cho hai đường thẳng chéo nhau

$\Delta: \frac{x-2}{2} = \frac{y-3}{-4} = \frac{z-1}{-5}$  và  $d: \frac{x-1}{1} = \frac{y}{-2} = \frac{z+1}{2}$ . Khoảng cách giữa hai đường thẳng  $\Delta$  và  $d$  bằng:

A. 3.

B.  $\frac{\sqrt{5}}{5}$

C.  $\sqrt{5}$ .

D.  $\frac{45}{\sqrt{14}}$ .

----- HẾT -----

## Đề thi thử THPT môn toán trường THPT Quỳnh Hợp 2 – Nghệ An 2018

### Đáp án Đề thi thử THPT môn toán trường THPT Quỳnh Hợp 2 – Nghệ An 2018

#### ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 002

1	C	11	B	21	A	31	D	41	A
2	D	12	C	22	D	32	B	42	B
3	B	13	D	23	A	33	A	43	A
4	D	14	B	24	B	34	C	44	C
5	C	15	A	25	C	35	A	45	D
6	D	16	B	26	D	36	C	46	A
7	B	17	C	27	B	37	B	47	B
8	B	18	D	28	A	38	A	48	C
9	A	19	A	29	D	39	C	49	D
10	D	20	B	30	B	40	D	50	C

*Chúc các em đạt kết quả cao trong kỳ thi sắp tới!*